

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày 18 - 5 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Dũng.

Ông Nguyễn Văn Đăng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS, ngày 26 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/HSST-QĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên **Dương Văn T**, sinh năm: 1976.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn C (đã chết) và bà: Dương Thị T, sinh năm 1939; Vợ: Dương Thị C, sinh năm 1978 và có 01 con sinh năm 1999; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 06; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Người chứng kiến: Anh Dương Văn P, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 07/01/2020, tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường QL37, thuộc xóm H, xã T, thì phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu cho kiểm tra, nam thanh niên này tự khai nhận tên là Dương Văn T, sinh năm 1976; Trú tại xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. T đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng và khai nhận là ma túy (Heroine) của T, ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động POPO màu trắng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, đưa T về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 07/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp về đồ vật, khu vực nhà ở của Dương Văn T, quá trình lực lượng Công an đến nhà để khám xét khẩn cấp thì gia đình T không có ai ở nhà, nên không thực hiện lệnh khám xét được.

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 07/01/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định trọng lượng 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong ký hiệu A thu giữ của Dương Văn T có khối lượng 0,193 gam. Lấy toàn bộ 0,193 gam gửi giám định ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số: 189/KL-PC09 ngày 15/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu A1 thu giữ của Dương Văn T gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra Dương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn T khai nhận: Do bản thân là người mắc nghiện ma túy đã lâu, nên T thường xuyên phải đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/01/2020, T đi một mình từ nhà ra khu vực xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, để tìm người mua ma túy về sử dụng cho bản thân, đến nơi T gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, lai lịch địa chỉ. Tại đây, T hỏi và mua được của người đàn ông này 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau khi giao tiền và nhận ma túy T chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Cáo trạng số 31/CT-VKSPB ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,181gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định;

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng đã qua sử dụng để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 13 giờ 15 phút ngày 07/01/2020, tại khu vực xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Dương Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine có khối lượng là: 0,193gam để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Dương Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 31/CT-VKSPB ngày 19/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo T thực hiện là nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

[7] Xét tính chất mức độ tội phạm, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,181 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định, xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng mặt màn hình bị vỡ đã qua sử dụng, cần tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

[10] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, phạt bổ sung, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11] Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Dương Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2020.

3. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn T với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Dương Văn T 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,181 gam (*Không phải một trăm tám mươi mốt gam*) ma túy Heroine, còn lại sau giám định;

- Tạm giữ của bị cáo Dương Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng mặt màn hình bị vỡ, số imel: 10154 đã qua sử dụng để đảm bảo cho việc Thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Sái Đức Trung

